TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-7-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Việt

2. Bà Đoàn Kim Thạnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Không tham gia

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1972.

Cư trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

Địa chỉ hiện nay: ấp H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1973.

Cư trú: khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Văn T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường B, thành phố L,

tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 151/KH.BK, quyển số 01/05, ngày 28/6/2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông T không lo làm ăn, ghen tuông vô cớ và dùng những lời lẽ xúc phạm. Đến năm 2018 ông T bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà L yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Hồ Văn C, sinh ngày 04/11/1993. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Hồ Văn T vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Tại phiên tòa, ông T tiếp tục vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ L khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Hồ Văn T. Ông T cư trú tại địa chỉ khóm B, phường B, thành phố L, nên Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà L và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND phường B, thành phố L, tỉnh An Giang ngày 28/6/2005 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình giải quyết, bà L xác định không còn tình cảm với ông T, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn. Ông T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà L về tranh chấp ly hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung; không cung cấp, giao nộp chứng cứ. Tại phiên tòa, ông T tiếp tục vắng mặt không lý do, thể hiện ông T không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt

được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[3] Về con chung: Ông bà có có 01 (một) con chung tên Hồ Văn C, sinh ngày 04/11/1993. Hiện con chung đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T không có văn bản trình bày ý kiến về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L trình trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử chưa giải quyết. Đương sự có tranh chấp, khởi kiện vụ kiện khác theo quy định.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn ông Hồ Văn T.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung tên Hồ Văn C, sinh ngày 04/11/1993. Hiện đã trưởng thành và có khả năng lao động, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000806, ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Bà L đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- UBND phường B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Hà Thị Chiền